TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ PHÚ MỸ** **TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 95/2021/HS – ST
Ngày: 02-7-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ PHÚ MỸ, TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà: Bà Trần Thị Nhung

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trịnh Văn Đăng

Bà Trần Thị Lệ

- Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Thị Hằng – Thư ký Toà án nhân dân thị xã Phú Mỹ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phú Mỹ tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu – Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 7 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử sơ thẩm công khai sơ thẩm vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 93/2021/TLST – HS ngày 03 tháng 6 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 97/2021/QĐXXST – HS ngày 18 tháng 6 năm 2021 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn B, sinh năm 1985 tại thành phố CT; Nơi cư trú: Ấp T, xã TL, huyện PĐ, thành phố Cần Thơ; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn B1 (đã chết) và bà Võ Thị Ú (đã chết); vợ là Lê Thị T, sinh năm 1989, có 02 con (con lớn nhất sinh năm 2008, con nhỏ nhất sinh năm 2016).

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 04/01/2021 (có mặt tại phiên tòa).

Bị hại: Bà Thạch Thị H, sinh năm 1986 (vắng mặt, có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp T, xã TK, huyện LP, tỉnh Sóc Trăng.

Người chứng kiến:

Bà Cao Thị Quách T, sinh năm 1976 (vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ 8, thôn C, xã TH, thị xã PM, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Ông Thạch Thanh, sinh năm 1987 (vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ 8, thôn C, xã TH, thị xã PM, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn B với bà Thạch Thị H đều đã có vợ, chồng nhưng có quan hệ tình cảm với nhau. Sáng ngày 15/11/2020, khi B chở bà H đi chơi thì bà H nhìn thấy tin nhắn của người phụ nữ khác nhắn tin cho B nên hai bên xảy ra mâu thuẫn, bà H lấy sim điện thoại của B và một mình bỏ về phòng trọ của mình tại thôn C, xã TH, thị xã PM, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu. Đến trưa cùng ngày, B đến phòng trọ của bà H để đòi lại sim điện thoại nhưng bà H không trả nên hai bên tiếp tục cãi vã, B tức giận nên đã bẻ chiếc điện thoại di động của bà H, bà H giật lấy chìa khóa xe máy của B và yêu cầu B sửa điện thoại cho bà H thì mới đồng ý trả lại sim điện thoại và chìa khóa xe máy. B đã tháo dây mát của xe máy, điều khiển xe đi về nhà tại thôn B, xã LS, thành phố VT, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

Do bực tức nên khoảng đầu giờ chiều, B điều khiển xe đến quán nước uống 01 chai bia rồi chạy xe đến phòng trọ của bà H lúc 15 giờ cùng ngày. Khi thấy bà H đang nhậu tại phòng trọ đối diện, B tiếp tục đòi lại sim và chìa khóa xe máy nhưng không được nên hai bên cãi vã, bà H đi vào phòng trọ của mình, B liền chạy lại cốp xe máy của mình lấy 01 con dao Thái Lan bằng kim loại bỏ vào túi quần rồi đi theo bà H, rút con dao từ túi quần ra đâm vào người bà H nhưng không trúng. Do bị hàng xóm can ngăn nên B làm con dao rơi xuống đất. Sau đó, B tiếp tục chạy theo bà H, dùng chân chặn cửa phòng, đẩy bà H vào trong phòng rồi chốt cửa lại. Sau đó, B dùng tay kẹp cổ bà H kéo lại khu vực bếp, lấy 01 con dao Thái Lan, cán màu vàng trong ống đũa đâm liên tục 04 nhát vào bụng, 03 nhát vào lưng gây thương tích cho bà H rồi dùng con dao trên tự đâm 03 nhát vào bụng mình để tự tử. Bà H đứng lên mở cửa kêu cứu thì được mọi người đến thấy và đưa đi bệnh viện điều trị.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 411/TgT ngày 14/12/2020 của Trung tâm Pháp y tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu kết luận về thương tích của bà Hạnh như sau:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- 10 sẹo nhỏ, 01 sẹo trung bình.
- Thủng cơ hoành đã khâu.
- Tràn dịch, tràn khí màng phổi, hiện không còn dịch.
- Cắt túi mật.
- Thủng dạ dày 02 lỗ đã khâu.
- Vết thương lách, vết thương gan không xử lý.

2. Về vật gây thương tích và chiều hướng tác động:

- Thương tích 1, 2, 3: Được gây ra do sự tác động tương hỗ của vật cứng sắc nhọn, tác động vào vị trí thương tích theo chiều hướng từ trước ra sau.

- Thương tích 4: Được gây ra do sự tác động tương hỗ của vật cứng sắc nhọn, tác động vào vị trí thương tích theo chiều hướng từ trái sang phải.

- Thương tích 5, 6, 7: Được gây ra do sự tác động tương hỗ của vật cứng sắc nhọn, tác động vào vị trí thương tích theo chiều hướng từ sau ra trước.

3. Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y tế, quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần: Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây ra hiện tại là 69% (sáu mươi chín phần trăm).”

Quá trình điều tra, B đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi cố ý gây thương tích cho bà H như đã nêu trên.

Về xử lý vật chứng: 01 con dao Thái Lan cán vàng dài 21.5 cm, lưỡi dao bằng kim loại màu trắng dài 11.5cm, cán dao bằng nhựa, màu vàng dài 10cm hiện đã được chuyển sang kho vật chứng của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Phú Mỹ bảo quản, chờ xử lý.

Về trách nhiệm dân sự: Nguyễn Văn B đã bồi thường cho bà Thạch Thị H số tiền 45.000.000 đồng. Bà H đã nhận và không có yêu cầu gì thêm, đồng thời có đơn bãi nại cho B.

Tại Cáo trạng số 107/CT-VKS ngày 31/5/2021, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu đã truy tố Nguyễn Văn B về tội "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại điểm d khoản 4 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phú Mỹ giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo phạm tội "Cố ý gây thương tích"; đề nghị áp dụng điểm d khoản 4 Điều 134, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo B từ 07 năm tù đến 08 năm tù.

Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 con dao Thái Lan cán vàng dài 21.5 cm, lưỡi dao bằng kim loại màu trắng dài 11.5cm, cán dao bằng nhựa, màu vàng dài 10cm.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm nên không xem xét, giải quyết.

Bị cáo B đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về tố tụng:*

Qua xem xét toàn bộ hồ sơ vụ án Hội đồng xét xử thấy rằng trong quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan Điều tra và Viện kiểm sát đã tuân thủ nghiêm thủ tục tố tụng trong việc thu thập chứng cứ theo quy định tại các điều 88, 98, 105 Bộ luật Tố tụng hình sự; Quá trình điều tra không có bức cung, nhục hình. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Về nội dung vụ án và tội danh*:

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, qua đối chiếu với lời khai tại cơ quan điều tra, bản kết luận giám định pháp y về thương tích và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án nhận thấy phù hợp với nhau, do vậy đủ căn cứ kết luận:

Khoảng 15 giờ ngày 15/11/2020, tại thôn C, xã TH, thị xã PM, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Nguyễn Văn B có hành vi dùng 01 con dao Thái Lan bằng kim loại là hung khí nguy hiểm đâm nhiều nhát vào vùng bụng, vùng lưng gây thương tích cho bà Thạch Thị H với tỷ lệ thương tật là 69% (sáu mươi chín phần trăm). Do đó, hành vi của bị cáo đủ dấu hiệu cấu thành tội "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại điểm d khoản 4 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Đối với hành vi B bẻ gãy chiếc điện thoại di động của bà H: Qua điều tra xác định chiếc điện thoại di động trên bà H mua ở tiệm điện thoại cũ, không biết nhãn hiệu, chủng loại và địa chỉ tiệm điện thoại. Sau khi bẻ chiếc điện thoại, B đã sửa chiếc điện thoại này với giá 150.000 đồng (không có hóa đơn, chứng từ) và trả lại cho bà H. Khi nhận lại điện thoại, bà H đã vứt bỏ chiếc điện thoại trên nên Cơ quan điều tra không thu giữ được để định giá, xác định giá trị thiệt hại của chiếc điện thoại. Vì vậy, không đủ căn cứ để xử lý bị cáo về "Tội hủy hoại hoặc cố ý làm hư hỏng tài sản" theo quy định tại Điều 178 Bộ luật Hình sự.

[3] *Về tính chất, mức độ đối với hành vi phạm tội của bị cáo:*

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của người khác được pháp luật và nhà nước bảo vệ, ngoài ra còn tác động xấu đến tình hình trật tự, trị an ở địa phương. Bị cáo và bà Thạch Thị H đều đã có vợ/chồng hợp pháp nhưng có quan hệ tình cảm với nhau. Nguyên nhân xảy ra vụ cố ý gây thương tích do bà H ghen tuông khi B nhắn tin với người phụ nữ khác. Khi tới gặp bà H đòi lại sim điện thoại và chìa khóa xe máy, B đã chuẩn bị con dao phòng trường hợp bà H không trả lại tài sản sẽ gây thương tích cho bà H. Trong khi hai bên giằng co, cãi nhau trước cửa phòng trọ của bà H, B đã dùng con dao chuẩn bị từ trước nhằm gây thương tích cho bà H nhưng đâm hụt vào cánh cửa, bà H hoảng sợ bỏ chạy vào phòng trọ, B tiếp tục đuổi theo vào trong phòng, chốt cửa dùng dao gây thương tích cho bà H 69%. Qua đó thể hiện ý chí của bị cáo cố ý thực hiện tội phạm đến cùng. Vì vậy, cần phải xử bị cáo mức án thật nghiêm khắc mới có tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung trong cộng đồng.

[4] *Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:* Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] *Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:* Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Bị cáo tự nguyện bồi thường thiệt hại, bị hại có đơn xin bãi nại cho bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật.

[6] *Về trách nhiệm dân sự*: Bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[7] *Về xử lý vật chứng*: Cần tịch thu tiêu hủy 01 con dao Thái Lan cán vàng dài 21.5 cm, lưỡi dao bằng kim loại màu trắng dài 11.5cm, cán dao bằng nhựa, màu vàng dài 10cm.

[8] *Về án phí*: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của

pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm d khoản 4 Điều 134, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự;

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn B phạm tội "Cố ý gây thương tích", xử phạt bị cáo B 08 (tám) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 04/01/2021.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tuyên xử:

Tịch thu tiêu hủy 01 con dao Thái Lan cán vàng dài 21,5 cm, lưỡi dao bằng kim loại màu trắng dài 11,5cm, cán dao bằng nhựa, màu vàng dài 10cm.

(Vật chứng nêu trên hiện đang được Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng số 91/BB-CCTHADS ngày 02/6/2021).

3. Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Văn B phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo đối với Bản án: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh BR-VT;
- VKSND tỉnh BR-VT;
- Sở Tư pháp tỉnh BR-VT;
- PV 06, Công an tỉnh BR-VT;
- VKSND TX.Phú Mỹ;
- Cơ quan CSĐT Công an TX.Phú Mỹ;
- Chi cục Thi hành án dân sự TX.Phú Mỹ;
- Bị cáo, bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Nhung